

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2019

Phụ lục 8

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2019  
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (7760101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1569/QĐ-HĐTSDHCQ2019 ngày 09/8/2019 của Chủ tịch HĐTSDHCQ 2019 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

| STT | SBD      | Họ và Tên           | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|---------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 1   | 62000673 | PHÍ KHẢ AN          | 040830315    | 16/02/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 23.75         | 24                  | NV5            |
| 2   | 15007293 | HOÀNG THỊ THU HÀ    | 132491337    | 26/12/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 23.25         | 23.5                | NV4            |
| 3   | 15012506 | TRẦN THỊ BÍCH LOAN  | 132436895    | 06/11/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 23            | 23.25               | NV2            |
| 4   | 23005920 | BÙI THỊ THÚY BUN    | 113745991    | 06/10/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 20.5          | 22.75               | NV1            |
| 5   | 07002849 | HÀ THỊ HÙNG         | 045236852    | 29/12/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 20.25         | 22.5                | NV1            |
| 6   | 11001295 | TÔ THỊ HUYỀN TRANG  | 095289513    | 21/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 20.25         | 22.5                | NV3            |
| 7   | 23004122 | NGUYỄN VĂN HIỆP     | 001201032880 | 22/06/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 20            | 22.25               | NV2            |
| 8   | 29023509 | LƯU THỊ NHUNG       | 187913966    | 25/05/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 22            | 22.25               | NV1            |
| 9   | 23006124 | BÙI THỊ QUỲNH       | 113742514    | 03/01/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 20            | 22.25               | NV1            |
| 10  | 27003391 | ĐÀM LÊ TIỀN VƯỢNG   | 037201004436 | 23/02/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 22.5          | 22.25               | NV3            |
| 11  | 62001910 | LÒ VĂN HÀ           | 040498566    | 13/12/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 19.75         | 22                  | NV3            |
| 12  | 01040997 | CHU NHẬT LINH       | 095300581    | 06/01/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 19.75         | 22                  | NV2            |
| 13  | 62003326 | LỖ GO PA            | 040632138    | 16/09/1999 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 19.75         | 22                  | NV1            |
| 14  | 28007289 | HOÀNG THỊ TRANG     | 038301008327 | 14/02/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 19.75         | 22                  | NV1            |
| 15  | 14007080 | MÙA A LÀNH          | 051103664    | 02/08/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 19.5          | 21.75               | NV1            |
| 16  | 11000481 | ĐOÀN THỊ LAN ANH    | 006301000008 | 08/10/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 21.25         | 21.5                | NV1            |
| 17  | 10004078 | ĐOÀN THÚY HƯỜNG     | 082374866    | 27/08/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 19            | 21.25               | NV2            |
| 18  | 25016594 | NGUYỄN QUANG TOÀN   | 036201011732 | 09/03/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 21.25         | 21.25               | NV2            |
| 19  | 01048577 | NGUYỄN LAN HƯƠNG    | 001301030005 | 13/07/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 21.25         | 21                  | NV4            |
| 20  | 06003716 | HOÀNG THỊ THÙY LINH | 085928996    | 04/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 18.75         | 21                  | NV3            |
| 21  | 28014521 | LÊ ĐỨC VIỆT ANH     | 038201018557 | 29/09/2001 | Nam       |       | 1     | C00            | 20.5          | 20.75               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên             | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|-----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 22  | 27005260 | LÊ THỊ LAN ANH        | 037301001702 | 01/02/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 20.75         | 20.75               | NV3            |
| 23  | 01023708 | LÊ QUANG BÁCH         | 001201007569 | 01/04/2001 | Nam       |       | 3     | C00            | 21.25         | 20.75               | NV1            |
| 24  | 25009215 | VŨ ANH ĐỨC            | 036201000438 | 03/01/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 20.75         | 20.75               | NV7            |
| 25  | 01045939 | ĐỖ THỊ HỒNG           | 001301024287 | 10/06/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 21            | 20.75               | NV2            |
| 26  | 25004042 | TRẦN THỊ BÍCH LOAN    | 036301004515 | 03/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 20.75         | 20.75               | NV2            |
| 27  | 27007398 | LÊ THỊ HƯƠNG LY       | 037301005018 | 11/12/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 20.5          | 20.75               | NV1            |
| 28  | 11002464 | TRẦN NHƯ QUỲNH        | 095284958    | 25/11/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 18.5          | 20.75               | NV1            |
| 29  | 24008299 | NGUYỄN NGỌC THÚY      | 035301004834 | 07/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 20.75         | 20.75               | NV5            |
| 30  | 01066177 | TRẦN MAI HUỆ          | 001301031714 | 28/06/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 20.4          | 20.65               | NV3            |
| 31  | 15002371 | NGUYỄN THỊ THANH DUNG | 132470783    | 05/07/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 20.35         | 20.6                | NV1            |
| 32  | 24003183 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH    | 035301002201 | 30/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 20.5          | 20.5                | NV1            |
| 33  | 24005383 | TRẦN THỊ LINH CHI     | 035301003296 | 17/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 20.5          | 20.5                | NV2            |
| 34  | 10006690 | HOÀNG MINH CƯỜNG      | 082371484    | 17/03/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 18.25         | 20.5                | NV1            |
| 35  | 01070909 | NGUYỄN THỊ HIỀN       | 001301027350 | 27/10/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 20.75         | 20.5                | NV4            |
| 36  | 24008443 | NGUYỄN VIỆT HOÀNG     | 035201003844 | 25/02/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 20.5          | 20.5                | NV1            |
| 37  | 01072426 | ĐÌNH NGÂN ANH         | 085931824    | 23/09/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 20.75         | 20.25               | NV2            |
| 38  | 23003233 | QUÁCH THẾ HÙNG        | 113791357    | 01/09/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 18            | 20.25               | NV1            |
| 39  | 21004398 | TRẦN MAI HƯƠNG        | 030301003924 | 24/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 20.25         | 20.25               | NV2            |
| 40  | 13001805 | ĐẶNG TRẦN THẢO LINH   | 061098805    | 07/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 18            | 20.25               | NV1            |
| 41  | 01042130 | VŨ THỊ MAI ANH        | 001301028467 | 23/10/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 20.25         | 20                  | NV2            |
| 42  | 25009265 | PHẠM THỊ HỒNG         | 036301000224 | 06/11/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 20            | 20                  | NV2            |
| 43  | 06000392 | BÊ THỊ NGỌC LỰA       | 085928727    | 26/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 17.75         | 20                  | NV2            |
| 44  | 05000756 | NGUYỄN HÀ QUYÊN       | 073552912    | 23/12/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 17.75         | 20                  | NV1            |
| 45  | 29022431 | PHAN THỊ QUỲNH        | 187914357    | 05/09/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 19.75         | 20                  | NV2            |
| 46  | 18016462 | NGUYỄN THỊ THOA       | 122307595    | 24/10/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 19.75         | 20                  | NV5            |
| 47  | 16007547 | QUẢNG THỊ VÂN         | 026301000575 | 16/02/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 20            | 20                  | NV1            |
| 48  | 06004026 | ĐÌNH HẢI YẾN          | 085937228    | 09/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 17.75         | 20                  | NV2            |
| 49  | 01057879 | PHẠM THỊ GIANG        | 001301019205 | 02/03/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 19.65         | 19.9                | NV3            |
| 50  | 11000013 | NÔNG THỊ CHÁP         | 095271508    | 09/05/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 17.5          | 19.75               | NV2            |
| 51  | 27003442 | NGUYỄN TRỌNG CÔNG     | 037201001786 | 03/08/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 20            | 19.75               | NV1            |
| 52  | 30009986 | BÙI THÀNH ĐĂNG        | 184401406    | 27/05/2000 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 19.75         | 19.75               | NV2            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 53  | 05005070 | HOÀNG THỊ LỆ HƯƠNG   | 073596862    | 06/12/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 17.5          | 19.75               | NV3            |
| 54  | 15004082 | NGUYỄN KHÁNH LY      | 132489841    | 27/06/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 19.5          | 19.75               | NV2            |
| 55  | 26016758 | NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN | 034301009488 | 11/12/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 19.75         | 19.75               | NV2            |
| 56  | 62004361 | THẢO A THẮNG         | 040545695    | 15/11/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 17.5          | 19.75               | NV2            |
| 57  | 09005241 | NÔNG XUÂN TÙNG       | 071084214    | 20/07/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 17.5          | 19.75               | NV1            |
| 58  | 21006982 | VŨ THỊ MAI           | 030301004571 | 02/02/2001 | Nữ        |       | 2NT   | A00            | 19.15         | 19.65               | NV2            |
| 59  | 21001310 | HOÀNG ĐÌNH BĂNG      | 030201003021 | 08/02/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 19.5          | 19.5                | NV2            |
| 60  | 14002865 | CÀ THỦY DUNG         | 051172612    | 12/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 17.25         | 19.5                | NV5            |
| 61  | 26015133 | BÙI THU HIỀN         | 034301001851 | 19/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 19.5          | 19.5                | NV3            |
| 62  | 16007403 | NGUYỄN HUY NGỌC      | 026201003050 | 14/12/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 19.5          | 19.5                | NV1            |
| 63  | 07000336 | VŨ HỒNG NHUNG        | 045251198    | 19/08/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 19.25         | 19.5                | NV2            |
| 64  | 01046648 | NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI | 001301029633 | 12/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 19.1          | 19.35               | NV3            |
| 65  | 16003745 | DƯƠNG THỊ HOA        | 026301001880 | 05/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 19.25         | 19.25               | NV1            |
| 66  | 25008335 | NGUYỄN LAN HƯƠNG     | 036301011645 | 10/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 19.25         | 19.25               | NV2            |
| 67  | 35003989 | ĐÌNH PHI LY          | 212530819    | 22/08/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 17            | 19.25               | NV1            |
| 68  | 15008597 | ĐÌNH THỊ TRANG NHUNG | 132449538    | 31/07/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 17            | 19.25               | NV3            |
| 69  | 25003674 | MAI HUYỀN TRANG      | 036301010229 | 06/05/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 19.25         | 19.25               | NV1            |
| 70  | 01002317 | PHẠM THỊ HUYỀN TRANG | 001301013468 | 13/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 19.15         | 19.15               | NV9            |
| 71  | 28010481 | NGUYỄN QUỲNH ANH     | 038301005242 | 28/05/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 18.75         | 19                  | NV1            |
| 72  | 01030747 | NGÔ HƯƠNG THANH HẬU  | 001201014673 | 24/10/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 19.25         | 19                  | NV1            |
| 73  | 01046642 | NGUYỄN THỊ MAI       | 001301030421 | 01/09/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 19.25         | 19                  | NV1            |
| 74  | 01046744 | NGUYỄN THỊ NGÀ       | 001301030404 | 22/01/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 19.25         | 19                  | NV1            |
| 75  | 27003322 | ĐÀM LÊ VIỆT TIẾN     | 037201004437 | 23/02/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 19.25         | 19                  | NV2            |
| 76  | 27004420 | PHẠM VĂN TRƯỜNG      | 037201001803 | 20/04/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 19.25         | 19                  | NV1            |
| 77  | 06003400 | ĐÌNH VĂN TUẤN        | 085942233    | 09/06/2000 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 16.75         | 19                  | NV2            |
| 78  | 19002005 | NGÔ THÀNH VĂN        | 125932554    | 04/05/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 19.25         | 19                  | NV4            |
| 79  | 01061099 | ĐẶNG TUẤN ANH        | 001201025694 | 10/08/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 19            | 18.75               | NV2            |
| 80  | 01033449 | TRẦN ĐỨC ANH         | 001201028220 | 10/11/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 19            | 18.75               | NV2            |
| 81  | 19002570 | PHẠM TUẤN ĐẠT        | 125949935    | 01/08/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 19            | 18.75               | NV1            |
| 82  | 28032090 | ĐẬU THỊ LIÊN         | 038301019728 | 05/01/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 18.5          | 18.75               | NV1            |
| 83  | 01058363 | NGUYỄN VĂN SƠN       | 001201017242 | 10/09/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 19            | 18.75               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 84  | 07003243 | SIN VĂN TUYẾN        | 045230719    | 14/02/2000 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 16.5          | 18.75               | NV1            |
| 85  | 11001319 | LÊ HOÀNG HẢI YẾN     | 095290319    | 14/02/2000 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 16.5          | 18.75               | NV1            |
| 86  | 01019887 | NGUYỄN MINH HẰNG     | 001301011336 | 06/12/2001 | Nữ        |       | 3     | A01            | 18.6          | 18.6                | NV4            |
| 87  | 18018548 | NGUYỄN THỊ MAI HẰNG  | 122350019    | 21/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 18.3          | 18.55               | NV3            |
| 88  | 01035530 | NGUYỄN THỊ LAN       | 001301035619 | 14/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 18.3          | 18.55               | NV1            |
| 89  | 01033979 | NGUYỄN XUÂN ĐẠI      | 001201027916 | 20/02/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 18.75         | 18.5                | NV3            |
| 90  | 01042888 | NGUYỄN THU HIỀN      | 001301031519 | 19/01/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 18.75         | 18.5                | NV1            |
| 91  | 16007318 | NGUYỄN NGỌC HÙNG     | 026201000927 | 02/07/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 18.5          | 18.5                | NV1            |
| 92  | 16007343 | NGUYỄN THỊ TÚ LAN    | 026301002854 | 20/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 18.5          | 18.5                | NV1            |
| 93  | 06003746 | SÂM HIỀN LƯƠNG       | 085059797    | 21/08/2000 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 16.25         | 18.5                | NV3            |
| 94  | 17003286 | BÀNG TRỌNG NGHĨA     | 022200005127 | 03/11/2000 | Nam       |       | 1     | C00            | 18.25         | 18.5                | NV1            |
| 95  | 22012293 | NGUYỄN THỊ OANH      | 033301003119 | 11/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 18.5          | 18.5                | NV3            |
| 96  | 05004952 | HOÀNG MÙI PHAM       | 073555738    | 04/04/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 16.25         | 18.5                | NV2            |
| 97  | 18002289 | ĐẶNG VĂN PHONG       | 122346486    | 04/05/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 16.25         | 18.5                | NV1            |
| 98  | 19004312 | NGUYỄN THU PHƯƠNG    | 125891018    | 23/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 18.5          | 18.5                | NV1            |
| 99  | 08005780 | NGUYỄN ĐỨC THÀNH     | 063541333    | 05/03/2001 | Nam       |       | 1     | C00            | 18.25         | 18.5                | NV3            |
| 100 | 15005663 | LÊ PHƯƠNG THẢO       | 132459610    | 29/10/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 18.25         | 18.5                | NV2            |
| 101 | 06004557 | HÀ THANH VŨ          | 085916567    | 18/09/2000 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 16.25         | 18.5                | NV4            |
| 102 | 01026613 | NGUYỄN HỒNG THÚY     | 001301026022 | 23/10/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 18.2          | 18.45               | NV1            |
| 103 | 05000505 | VƯƠNG THỦY DUNG      | 073585204    | 01/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | D01            | 15.65         | 18.4                | NV2            |
| 104 | 01074227 | PHẠM HƯƠNG MAI       | 001301018791 | 18/11/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 18.35         | 18.35               | NV6            |
| 105 | 18002007 | HOÀNG VĂN ĐẠO        | 122346538    | 29/01/1999 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 16            | 18.25               | NV1            |
| 106 | 01023842 | TRẦN ĐĂNG ĐIẾP       | 001201006526 | 15/05/2001 | Nam       |       | 3     | C00            | 18.75         | 18.25               | NV1            |
| 107 | 21002765 | PHẠM HÀ DƯƠNG        | 030301011033 | 16/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 18.25         | 18.25               | NV7            |
| 108 | 01004854 | TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG | 022301000002 | 01/02/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 18.75         | 18.25               | NV1            |
| 109 | 08005518 | LÊ THỊ THANH HIỀN    | 063541320    | 13/04/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 18            | 18.25               | NV2            |
| 110 | 01062021 | TRỊNH THỊ HOA        | 001301028818 | 16/06/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 18.5          | 18.25               | NV4            |
| 111 | 26011155 | LÊ THỊ HƯỜNG         | 034301002130 | 19/12/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 18.25         | 18.25               | NV1            |
| 112 | 24007013 | LÊ NGỌC HUYỀN        | 035301003862 | 20/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 18.25         | 18.25               | NV2            |
| 113 | 01029228 | VŨ THỊ THANH NGÀ     | 001301005234 | 20/07/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 18.5          | 18.25               | NV1            |
| 114 | 28008449 | NGUYỄN KHẮC THUẬN    | 038201011976 | 06/03/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 16            | 18.25               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVƯT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|-------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 115 | 01002955 | ZƠ RÂM THỊ THUY        | 205910445    | 26/04/1997 | Nữ        | 01    | 3    | C00            | 16.75         | 18.25               | NV1            |
| 116 | 03014689 | NGUYỄN THỊ THUY DUNG   | 031301008630 | 28/09/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 17.9          | 18.15               | NV3            |
| 117 | 15002692 | TRẦN CHI LINH          | 132440078    | 05/03/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 17.9          | 18.15               | NV2            |
| 118 | 15000681 | PHÙNG THẢO PHƯƠNG      | 132467006    | 09/10/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 17.8          | 18.05               | NV1            |
| 119 | 01006675 | BÙI QUỐC ANH           | 001201014999 | 11/09/2001 | Nam       |       | 3    | C00            | 18.5          | 18                  | NV1            |
| 120 | 01029549 | DƯƠNG VĂN ANH          | 001301015893 | 14/09/2001 | Nữ        |       | 2    | C00            | 18.25         | 18                  | NV3            |
| 121 | 01023722 | LÊ THỊ BẢO CHÂU        | 001301016323 | 28/09/2001 | Nữ        |       | 3    | C00            | 18.5          | 18                  | NV3            |
| 122 | 13004602 | PHẠM QUỐC CƯỜNG        | 061142661    | 10/05/2001 | Nam       |       | 1    | C00            | 17.75         | 18                  | NV4            |
| 123 | 25018017 | ĐỒNG THỊ HẢI           | 036301009594 | 18/08/2001 | Nữ        |       | 2NT  | C00            | 18            | 18                  | NV1            |
| 124 | 19014061 | NGÔ VIỆT HOÀNG         | 125942509    | 25/02/2001 | Nam       |       | 2NT  | C00            | 18            | 18                  | NV1            |
| 125 | 06003664 | NÔNG THỊ HƯƠNG         | 085911486    | 03/09/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 15.75         | 18                  | NV1            |
| 126 | 01011018 | PHẠM ĐIỂM HƯƠNG        | 001301005873 | 10/03/2001 | Nữ        |       | 3    | C00            | 18.5          | 18                  | NV1            |
| 127 | 26018805 | NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN | 034301006943 | 09/04/2001 | Nữ        |       | 2NT  | C00            | 18            | 18                  | NV1            |
| 128 | 62001974 | LÒ THỊ LUẬN            | 040495834    | 07/10/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 15.75         | 18                  | NV1            |
| 129 | 06000395 | HOÀNG CẨM LY           | 085919598    | 05/02/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 15.75         | 18                  | NV2            |
| 130 | 10008109 | BÙI ĐỨC QUÂN           | 082388945    | 07/01/2001 | Nam       |       | 1    | C00            | 17.75         | 18                  | NV4            |
| 131 | 01046286 | DƯƠNG THỊ THÂN         | 001300033921 | 13/10/2000 | Nữ        |       | 2    | C00            | 18.25         | 18                  | NV3            |
| 132 | 01048938 | CẦN THỊ THANH THU      | 001301018096 | 20/08/2001 | Nữ        |       | 2    | C00            | 18.25         | 18                  | NV1            |
| 133 | 27004408 | PHẠM VĂN TIẾN          | 037201002739 | 06/02/2001 | Nam       |       | 2    | C00            | 18.25         | 18                  | NV1            |
| 134 | 06000659 | LÔ THANH TÌNH          | 085937252    | 13/09/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 15.75         | 18                  | NV1            |
| 135 | 25018308 | PHẠM VĂN TRUNG         | 036201010925 | 15/01/2001 | Nam       |       | 2NT  | C00            | 18            | 18                  | NV3            |
| 136 | 22012405 | LÊ THỊ YÊN             | 033301001334 | 01/05/2001 | Nữ        |       | 2NT  | C00            | 18            | 18                  | NV3            |
| 137 | 27003749 | TRẦN THU THẢO          | 037301002371 | 31/07/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 17.55         | 17.8                | NV5            |
| 138 | 06000308 | DƯƠNG VĂN DOÃN         | 085935651    | 05/09/2001 | Nam       | 01    | 1    | C00            | 15.5          | 17.75               | NV3            |
| 139 | 03010815 | NGUYỄN THUY DUNG       | 031301005964 | 23/01/2001 | Nữ        |       | 2    | C00            | 18            | 17.75               | NV3            |
| 140 | 01012494 | LÊ THỊ GIANG           | 187798615    | 10/09/1999 | Nữ        |       | 3    | C00            | 18.25         | 17.75               | NV1            |
| 141 | 26011555 | PHẠM THỊ PHƯƠNG HẠNH   | 034300004577 | 12/05/2000 | Nữ        |       | 2NT  | C00            | 17.75         | 17.75               | NV3            |
| 142 | 01034801 | NGUYỄN THỊ HIỀN        | 001301033542 | 23/02/2001 | Nữ        |       | 2    | C00            | 18            | 17.75               | NV1            |
| 143 | 24002888 | TRẦN PHI HÙNG          | 035201004636 | 13/06/2001 | Nam       |       | 2NT  | C00            | 17.75         | 17.75               | NV2            |
| 144 | 10004611 | VƯƠNG THU HƯƠNG        | 082363134    | 23/12/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 15.5          | 17.75               | NV2            |
| 145 | 25004167 | TRIỆU THỊ QUỲNH        | 036301009769 | 15/03/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 17.25         | 17.75               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 146 | 33011626 | TRẦN NGỌC SƠN          | 192201831    | 06/05/2001 | Nam       |       | 1     | C00            | 17.5          | 17.75               | NV1            |
| 147 | 16003490 | PHAN THỊ THÀNH         | 026301002196 | 13/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17.75         | 17.75               | NV1            |
| 148 | 01023594 | NGUYỄN HUY TOÀN        | 001201012649 | 14/06/2001 | Nam       |       | 3     | C00            | 18.25         | 17.75               | NV3            |
| 149 | 01008831 | TRẦN PHƯƠNG UYÊN       | 001301004862 | 28/08/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 18.25         | 17.75               | NV1            |
| 150 | 16007544 | NGUYỄN THẢO VÂN        | 026301005678 | 17/02/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17.75         | 17.75               | NV1            |
| 151 | 01006711 | ĐINH THỊ QUỲNH ANH     | 033301002316 | 30/12/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 17.6          | 17.6                | NV3            |
| 152 | 01073710 | NGUYỄN THU HƯƠNG       | 001301002389 | 01/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 17.6          | 17.6                | NV1            |
| 153 | 10001776 | HOÀNG THU CHANG        | 082370338    | 28/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 15.25         | 17.5                | NV1            |
| 154 | 17007792 | DƯƠNG ĐỨC ĐẠT          | 022201006729 | 07/09/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 17.75         | 17.5                | NV1            |
| 155 | 62000260 | ĐÀO VĂN KHÁI           | 040830401    | 08/03/2001 | Nam       |       | 1     | C00            | 17.25         | 17.5                | NV2            |
| 156 | 01069021 | ĐINH THỊ HƯƠNG LAN     | 001301024748 | 21/09/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.75         | 17.5                | NV2            |
| 157 | 19001181 | ĐINH XUÂN LONG         | 125928888    | 11/11/2000 | Nam       |       | 2     | C00            | 17.75         | 17.5                | NV1            |
| 158 | 19004183 | BÙI THỊ LÝ             | 125884176    | 29/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17.5          | 17.5                | NV4            |
| 159 | 26011845 | VŨ VĂN MẠNH            | 034201004345 | 05/07/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 17.5          | 17.5                | NV1            |
| 160 | 25002010 | TRẦN BÌNH MINH         | 002201000015 | 11/03/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 17.75         | 17.5                | NV3            |
| 161 | 26011848 | KHIẾU THỊ MƠ           | 034301003062 | 23/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17.5          | 17.5                | NV1            |
| 162 | 19011720 | NGUYỄN THỊ PHƯỢNG      | 125883960    | 06/07/1999 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17.5          | 17.5                | NV1            |
| 163 | 14002483 | GIÀNG A SANG           | 051140400    | 18/07/2000 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 15.25         | 17.5                | NV1            |
| 164 | 01047164 | NGUYỄN THỊ TRANG       | 001301018352 | 28/07/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.75         | 17.5                | NV8            |
| 165 | 26010458 | HOÀNG THỊ HẢI YẾN      | 034301004364 | 27/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.9          | 17.4                | NV6            |
| 166 | 01043517 | PHÙNG THỊ HƯỜNG        | 001301023599 | 03/12/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16.6          | 17.35               | NV1            |
| 167 | 01004139 | HOÀNG TRÂM ANH         | 001301003287 | 05/07/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 17.25         | 17.25               | NV3            |
| 168 | 22012086 | NGUYỄN NGỌC ÁNH        | 033301003181 | 09/04/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17.25         | 17.25               | NV3            |
| 169 | 01007433 | NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI   | 001301017563 | 11/08/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 17.75         | 17.25               | NV1            |
| 170 | 01025838 | ĐỖ THỊ HẬU             | 066301000002 | 11/04/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.5          | 17.25               | NV1            |
| 171 | 18014003 | THÂN THỊ PHƯƠNG HOÀ    | 122368081    | 02/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17.25         | 17.25               | NV2            |
| 172 | 23000914 | BÙI THỊ PHƯƠNG LINH    | 113766714    | 18/06/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16.5          | 17.25               | NV1            |
| 173 | 01011558 | NGÔ ÁNH NGỌC           | 001301014010 | 19/03/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 17.75         | 17.25               | NV1            |
| 174 | 23002994 | PHÙNG HÀ PHƯƠNG        | 113784227    | 14/10/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 17            | 17.25               | NV3            |
| 175 | 18019419 | LÊ NHƯ QUỲNH           | 122331680    | 17/12/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.5          | 17.25               | NV1            |
| 176 | 10005943 | TRIỆU THỊ THANH TRUYỀN | 082357832    | 18/08/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 15            | 17.25               | NV2            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 177 | 24001597 | TRƯƠNG THỊ THÚY VÂN  | 035301002726 | 19/02/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.5          | 17.25               | NV1            |
| 178 | 16008386 | TRẦN THỊ YÊN         | 026301006069 | 23/06/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.7          | 17.2                | NV1            |
| 179 | 01018115 | NGUYỄN TRUNG LÂM     | 001201000949 | 19/01/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 17.05         | 17.05               | NV1            |
| 180 | 01026879 | ĐẶNG TUYẾT ANH       | 001301004361 | 02/07/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.25         | 17                  | NV4            |
| 181 | 25009564 | HOÀNG THỊ VÂN ANH    | 036301008403 | 01/11/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17            | 17                  | NV1            |
| 182 | 42012731 | ĐỖ TRẦN BẢO          | 251265131    | 12/01/2001 | Nam       |       | 1     | C00            | 16.75         | 17                  | NV4            |
| 183 | 28011753 | ĐỖ KIM DUNG          | 038301020070 | 18/06/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 16.75         | 17                  | NV2            |
| 184 | 28004851 | LÊ THỊ DUNG          | 038301002770 | 25/04/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 16.75         | 17                  | NV3            |
| 185 | 13000367 | GIÀNG A HÀNH         | 061125780    | 19/11/2000 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 14.75         | 17                  | NV2            |
| 186 | 01066116 | LƯƠNG VĂN HÒA        | 001200036842 | 16/07/2000 | Nam       |       | 2     | C00            | 17.25         | 17                  | NV1            |
| 187 | 01073856 | NGUYỄN THỊ HẰNG LINH | 001301037301 | 29/12/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 17.5          | 17                  | NV2            |
| 188 | 01046576 | ĐẶNG THỊ LOAN        | 001301024269 | 24/04/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.25         | 17                  | NV5            |
| 189 | 26011624 | MAI THỊ NHÀI         | 034300005305 | 21/07/2000 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 17            | 17                  | NV2            |
| 190 | 19004264 | NGUYỄN THỊ NHÀN      | 125891048    | 15/06/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.5          | 17                  | NV3            |
| 191 | 01064372 | ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO | 001301034085 | 08/07/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.25         | 17                  | NV2            |
| 192 | 01051128 | DƯƠNG KIM THOA       | 001301019723 | 21/11/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.75         | 17                  | NV2            |
| 193 | 15003810 | ĐỖ MINH THUÝ         | 132387739    | 31/08/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 16.75         | 17                  | NV6            |
| 194 | 27003794 | NGUYỄN THỊ TRANG     | 037301001763 | 26/06/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17.25         | 17                  | NV1            |
| 195 | 01074714 | ĐẶNG QUỐC TRUNG      | 001200017345 | 09/01/2000 | Nam       |       | 3     | C00            | 17.5          | 17                  | NV2            |
| 196 | 01074719 | NGUYỄN QUANG TRUNG   | 001201014559 | 20/09/2001 | Nam       |       | 3     | C00            | 17.5          | 17                  | NV1            |
| 197 | 25001197 | NGUYỄN ĐỨC TỬ        | 036200013904 | 11/03/2000 | Nam       |       | 2     | C00            | 17.25         | 17                  | NV1            |
| 198 | 06002294 | HOÀNG THU UYÊN       | 085704744    | 29/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 14.75         | 17                  | NV1            |
| 199 | 03013330 | NGUYỄN HỒNG SƠN      | 031201007711 | 27/06/2001 | Nam       |       | 2     | A01            | 16.7          | 16.95               | NV4            |
| 200 | 28001797 | LÊ VĂN SƠN           | 038201014196 | 26/09/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 16.65         | 16.9                | NV1            |
| 201 | 15002428 | NGUYỄN LINH GIANG    | 132439747    | 22/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.53         | 16.78               | NV2            |
| 202 | 01019130 | NGUYỄN MINH ANH      | 001301002484 | 04/05/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 17.25         | 16.75               | NV1            |
| 203 | 01047395 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH   | 001301028503 | 14/01/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17            | 16.75               | NV2            |
| 204 | 26005418 | NGUYỄN TIẾN ANH      | 034201006996 | 22/10/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 16.75         | 16.75               | NV1            |
| 205 | 15001937 | KIỀU NGUYỆT ÁNH      | 132457280    | 17/04/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 17            | 16.75               | NV1            |
| 206 | 06002741 | BÊ NÔNG THỊ KIM CHI  | 085921029    | 21/01/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 14.5          | 16.75               | NV2            |
| 207 | 24003217 | NGUYỄN TUẤN CÔNG     | 035201004286 | 15/06/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 16.75         | 16.75               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên             | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTƯT | KVƯT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|-----------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 208 | 14006980 | HOÀNG VĂN ĐỨC         | 051084850    | 16/07/2001 | Nam       | 01   | 1    | C00            | 14.5          | 16.75               | NV1            |
| 209 | 01019400 | NGUYỄN PHAN HOÀNG DUY | 001201037266 | 17/09/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 17.25         | 16.75               | NV2            |
| 210 | 05000148 | LƯƠNG DUY HOÀNG       | 073572043    | 07/09/2001 | Nam       | 01   | 1    | C00            | 14.5          | 16.75               | NV1            |
| 211 | 15013200 | BÙI THỊ HUYỀN         | 132456655    | 01/11/2001 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 14.5          | 16.75               | NV1            |
| 212 | 01056101 | NGUYỄN QUỐC KHÁNH     | 001201014418 | 21/07/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 17            | 16.75               | NV2            |
| 213 | 14000282 | TRỊNH ĐỨC KHÔI        | 051089654    | 03/06/2001 | Nam       |      | 1    | C00            | 16.5          | 16.75               | NV3            |
| 214 | 01073839 | NGUYỄN KHÁNH LINH     | 001301032071 | 01/11/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 17.25         | 16.75               | NV4            |
| 215 | 25010497 | LÊ QUANG LỰC          | 036201000308 | 15/12/2001 | Nam       |      | 2NT  | C00            | 16.75         | 16.75               | NV1            |
| 216 | 01046747 | DOÃN THỊ KIM NGÂN     | 001301024342 | 14/08/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 17            | 16.75               | NV1            |
| 217 | 06000616 | LƯƠNG LINH NHÂM       | 085920746    | 31/12/2001 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 14.5          | 16.75               | NV1            |
| 218 | 01074522 | BÙI DOÃN VIỆT PHƯƠNG  | 001201016779 | 29/05/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 17.25         | 16.75               | NV2            |
| 219 | 01071681 | NGUYỄN THỊ SỎ         | 001301031839 | 04/05/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 17            | 16.75               | NV2            |
| 220 | 25002798 | TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO  | 036301007663 | 09/03/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 17            | 16.75               | NV1            |
| 221 | 16001034 | NGUYỄN THỊ ÚT VÂN     | 026301006281 | 11/12/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 17            | 16.75               | NV3            |
| 222 | 54001518 | TÔ THỊ KHÁNH          | 038301004689 | 06/10/2001 | Nữ        |      | 1    | C00            | 16.42         | 16.67               | NV1            |
| 223 | 01031761 | NGUYỄN DUY LONG       | 001201013567 | 14/10/2001 | Nam       |      | 2    | D01            | 16.35         | 16.6                | NV1            |
| 224 | 01033570 | NGUYỄN QUỲNH CHI      | 001301027223 | 25/09/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 16.75         | 16.5                | NV1            |
| 225 | 19011382 | DƯƠNG HỮU ĐỨC         | 125965342    | 26/10/2001 | Nam       |      | 2NT  | C00            | 16.5          | 16.5                | NV1            |
| 226 | 01071222 | HOÀNG THỊ HÒA         | 001301029949 | 02/08/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 16.75         | 16.5                | NV3            |
| 227 | 11001529 | TRIỆU MAI LIÊN        | 095286113    | 16/05/2001 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 14.25         | 16.5                | NV1            |
| 228 | 01009495 | NGUYỄN THÙY LINH      | 001301001486 | 25/02/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 17            | 16.5                | NV2            |
| 229 | 26011840 | PHẠM THỊ TUYẾT MAI    | 034301005021 | 07/06/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 16.5          | 16.5                | NV1            |
| 230 | 29008827 | LÀU Y MÔNG            | 187867116    | 20/04/2000 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 14.25         | 16.5                | NV1            |
| 231 | 01009760 | NGUYỄN PHƯƠNG NAM     | 001201001545 | 29/01/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 17            | 16.5                | NV1            |
| 232 | 01015195 | TỔNG MINH PHƯƠNG      | 091897235    | 26/04/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 17            | 16.5                | NV1            |
| 233 | 28025145 | BÙI THỊ QUỲNH         | 038301014395 | 08/12/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 16.5          | 16.5                | NV1            |
| 234 | 26011890 | VŨ TIẾN TÀI           | 034201002764 | 22/03/2001 | Nam       |      | 2NT  | C00            | 16.5          | 16.5                | NV1            |
| 235 | 01071712 | NGUYỄN THỊ TÂN        | 001301028537 | 28/01/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 16.75         | 16.5                | NV2            |
| 236 | 26013093 | NGUYỄN THỊ THANH THỦY | 034301001044 | 05/09/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 16.5          | 16.5                | NV2            |
| 237 | 01010388 | NGUYỄN THÙY TRANG     | 001301010353 | 10/11/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 17            | 16.5                | NV1            |
| 238 | 11001010 | TRƯƠNG THỊ TỔ UYÊN    | 095280979    | 04/08/1998 | Nữ        |      | 1    | C00            | 16.25         | 16.5                | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 239 | 13001088 | ĐẶNG QUỲNH VÂN       | 061089769    | 27/06/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 16.25         | 16.5                | NV1            |
| 240 | 27003467 | NGUYỄN THÙY DƯƠNG    | 037301002973 | 10/04/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.15         | 16.4                | NV2            |
| 241 | 01051711 | NGUYỄN MINH QUANG    | 001201008551 | 05/09/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 16.1          | 16.35               | NV2            |
| 242 | 40000643 | NGUYỄN THỊ KIM CHI   | 241903153    | 27/01/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 16            | 16.25               | NV1            |
| 243 | 14002182 | VÀNG A CHỈA          | 051094574    | 20/04/2001 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 14            | 16.25               | NV2            |
| 244 | 26010977 | PHẠM VĂN CHIẾN       | 034201005372 | 12/11/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 16.25         | 16.25               | NV1            |
| 245 | 01000682 | NGUYỄN MẠNH DŨNG     | 034099000023 | 04/05/1999 | Nam       |       | 3     | C00            | 16.75         | 16.25               | NV1            |
| 246 | 28023146 | TRƯƠNG TÙNG DƯƠNG    | 038201001180 | 21/03/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 16.25         | 16.25               | NV1            |
| 247 | 12005396 | NINH THÚY HIÊN       | 091904211    | 14/08/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 16.5          | 16.25               | NV2            |
| 248 | 25006042 | NGUYỄN HUY HIỆU      | 036201002440 | 18/06/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 16.25         | 16.25               | NV1            |
| 249 | 25007763 | PHẠM MAI HOA         | 036301001809 | 29/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | C00            | 16.25         | 16.25               | NV3            |
| 250 | 01047775 | VƯƠNG LAN HƯƠNG      | 001301030712 | 20/06/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 16.5          | 16.25               | NV1            |
| 251 | 29005753 | TRẦN TRUNG KIÊN      | 187788623    | 17/11/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 16.25         | 16.25               | NV1            |
| 252 | 06000593 | HOÀNG THỊ MAI LINH   | 085929008    | 14/02/2000 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 14            | 16.25               | NV1            |
| 253 | 01026092 | NGUYỄN THÙY LINH     | 001301000165 | 26/02/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 16.5          | 16.25               | NV1            |
| 254 | 32007805 | PHAN THỊ NHI         | 197414257    | 27/12/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 16            | 16.25               | NV2            |
| 255 | 01005894 | HỒ NGỌC NHUNG        | 001301013132 | 26/12/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 16.75         | 16.25               | NV1            |
| 256 | 23001495 | HOÀNG ANH PHƯỢNG     | 113777715    | 22/04/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 14            | 16.25               | NV1            |
| 257 | 17007614 | BÙI THỊ THU TRANG    | 022301001018 | 02/05/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 16.5          | 16.25               | NV1            |
| 258 | 01024448 | NGUYỄN VIỆT KHÔI     | 001201017018 | 10/04/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 16.2          | 16.2                | NV1            |
| 259 | 29014858 | VI THỊ AN            | 187642575    | 21/05/2001 | Nữ        | 01    | 1     | D01            | 13.25         | 16                  | NV2            |
| 260 | 01011983 | ĐỖ PHƯƠNG THẢO ANH   | 001301007964 | 16/01/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 16.5          | 16                  | NV4            |
| 261 | 01025375 | NGÔ MAI ANH          | 014301000055 | 31/03/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 15.75         | 16                  | NV1            |
| 262 | 09007228 | NGUYỄN HỮU CHIẾN     | 071084411    | 09/04/2001 | Nam       |       | 1     | C00            | 15.75         | 16                  | NV1            |
| 263 | 01050217 | NGUYỄN VĂN CÔNG      | 001201018731 | 30/06/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 16.25         | 16                  | NV2            |
| 264 | 01057677 | NGUYỄN THỊ THU HÀ    | 001301011502 | 15/07/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 16.25         | 16                  | NV1            |
| 265 | 02056230 | LÊ PHÚC HẬU          | 301724515    | 02/07/2000 | Nam       |       | 3     | C00            | 16.5          | 16                  | NV1            |
| 266 | 13002855 | LƯƠNG NGỌC HIÊN      | 061127979    | 16/03/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 13.75         | 16                  | NV3            |
| 267 | 24001132 | HOÀNG MAI LAN        | 035301003764 | 11/12/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 16.25         | 16                  | NV1            |
| 268 | 29003412 | NGUYỄN THỊ THÙY LINH | 187770442    | 02/03/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 15.75         | 16                  | NV2            |
| 269 | 03012436 | NGUYỄN VĂN LỘC       | 031201010129 | 24/04/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 16.25         | 16                  | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên             | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVUT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|-----------------------|--------------|------------|-----------|-------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 270 | 01020511 | LÊ HÀ MAI             | 001301008394 | 13/06/2001 | Nữ        |       | 3    | C00            | 16.5          | 16                  | NV1            |
| 271 | 01039736 | NGUYỄN HIẾU NGÂN      | 001301007671 | 02/10/2001 | Nữ        |       | 3    | C00            | 16.5          | 16                  | NV1            |
| 272 | 10004230 | NÔNG BÍCH NGUYỆT      | 082349610    | 17/05/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 13.75         | 16                  | NV1            |
| 273 | 01011629 | TẠ QUỐC PHONG         | 001201026098 | 01/12/2001 | Nam       |       | 3    | C00            | 16.5          | 16                  | NV1            |
| 274 | 01035573 | DƯƠNG THỊ THANH TÂM   | 001301009294 | 04/01/2001 | Nữ        |       | 2    | C00            | 16.25         | 16                  | NV1            |
| 275 | 01043138 | NGUYỄN THỊ THANH THỦY | 001301020191 | 22/03/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 13.75         | 16                  | NV2            |
| 276 | 01011249 | NGUYỄN ĐĂNG TOÀN      | 031201000739 | 19/12/2001 | Nam       |       | 3    | D01            | 16            | 16                  | NV2            |
| 277 | 01043860 | NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG    | 001201020955 | 21/06/2001 | Nam       |       | 1    | C00            | 15.75         | 16                  | NV4            |
| 278 | 10004455 | BÙI QUANG ANH         | 082396329    | 17/06/2001 | Nam       |       | 1    | C00            | 15.5          | 15.75               | NV1            |
| 279 | 17003683 | ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH     | 022301001964 | 11/09/2001 | Nữ        |       | 2    | C00            | 16            | 15.75               | NV1            |
| 280 | 24001388 | LÊ HẢI ANH            | 035301005468 | 11/10/2001 | Nữ        |       | 2    | C00            | 16            | 15.75               | NV3            |
| 281 | 01016928 | THÁI MINH ANH         | 001301026298 | 12/10/2001 | Nữ        |       | 3    | D01            | 15.75         | 15.75               | NV2            |
| 282 | 26000098 | NGUYỄN QUÝ DÂN        | 034201008677 | 24/07/2001 | Nam       |       | 2    | C00            | 16            | 15.75               | NV1            |
| 283 | 08005446 | HOÀNG THỊ DIỆM        | 063521723    | 03/01/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 13.5          | 15.75               | NV1            |
| 284 | 09000632 | PHẠM HOÀNG NGÂN HÀ    | 071080558    | 04/12/2001 | Nữ        |       | 1    | C00            | 15.5          | 15.75               | NV4            |
| 285 | 28015803 | LÊ THỊ HỒNG           | 038301004081 | 17/12/2001 | Nữ        |       | 2NT  | C00            | 15.75         | 15.75               | NV2            |
| 286 | 01020014 | LÊ ANH HÙNG           | 001201032554 | 23/11/2001 | Nam       |       | 3    | C00            | 16.25         | 15.75               | NV2            |
| 287 | 01035552 | NGUYỄN THỊ NHẬT LỆ    | 001301027234 | 26/11/2001 | Nữ        |       | 2    | C00            | 16            | 15.75               | NV3            |
| 288 | 23001674 | BÀN THỊ LOAN          | 113760748    | 18/05/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 13.5          | 15.75               | NV2            |
| 289 | 01064669 | MAI XUÂN LỘC          | 001201024312 | 09/10/2001 | Nam       |       | 2    | C00            | 16            | 15.75               | NV3            |
| 290 | 01029061 | THẠCH THỌ LỰC         | 001201025530 | 13/02/2001 | Nam       |       | 2    | C00            | 16            | 15.75               | NV5            |
| 291 | 29009742 | NGUYỄN DUY MẠNH       | 187955440    | 08/10/2001 | Nam       |       | 2NT  | C00            | 15.75         | 15.75               | NV1            |
| 292 | 01011178 | TRẦN NGỌC QUỲNH       | 001301002597 | 03/08/2001 | Nữ        |       | 3    | C00            | 16.25         | 15.75               | NV1            |
| 293 | 26008431 | NGUYỄN CAO TÂN        | 034201008056 | 25/03/2001 | Nam       |       | 2NT  | C00            | 15.75         | 15.75               | NV1            |
| 294 | 25010661 | ĐỒNG VĂN THẮNG        | 036201000757 | 19/12/2001 | Nam       |       | 2NT  | C00            | 15.75         | 15.75               | NV1            |
| 295 | 06000226 | HOÀNG THỊ THỦY        | 085307319    | 12/06/2001 | Nữ        | 01    | 1    | C00            | 13.5          | 15.75               | NV2            |
| 296 | 01074679 | NGUYỄN THU TRANG      | 001301007259 | 30/08/2001 | Nữ        |       | 3    | C00            | 16.25         | 15.75               | NV1            |
| 297 | 49007251 | VÕ QUỐC TRUNG         | 301738205    | 05/01/2000 | Nam       |       | 2NT  | C00            | 15.75         | 15.75               | NV1            |
| 298 | 25005445 | BÙI NGỌC TÙNG         | 036201005866 | 08/02/2001 | Nam       |       | 2NT  | C00            | 15.75         | 15.75               | NV1            |
| 299 | 24006911 | HÀ HẢI ANH            | 026201003919 | 03/09/2001 | Nam       |       | 2    | C00            | 15.75         | 15.5                | NV1            |
| 300 | 28027511 | TRẦN VĂN ANH          | 038301020457 | 06/10/2001 | Nữ        |       | 2NT  | C00            | 15.5          | 15.5                | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTƯT | KVƯT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 301 | 09001360 | LƯU QUÂN CHÍNH         | 071097424    | 15/10/2001 | Nam       | 01   | 1    | C00            | 13.25         | 15.5                | NV1            |
| 302 | 18001141 | PHẠM THỊ TRÀ GIANG     | 122418177    | 02/10/2001 | Nữ        |      | 1    | C00            | 15.25         | 15.5                | NV6            |
| 303 | 01017537 | NGUYỄN HỒNG HẠNH       | 001301002174 | 05/02/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 16            | 15.5                | NV1            |
| 304 | 01048073 | NGUYỄN THỊ HẠNH        | MI0100331147 | 01/12/2000 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.75         | 15.5                | NV2            |
| 305 | 01017645 | NGUYỄN THU HÒA         | 001301010444 | 07/08/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 16            | 15.5                | NV3            |
| 306 | 01009559 | ĐỖ NHƯ LỘC             | 001201001842 | 28/02/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 16            | 15.5                | NV1            |
| 307 | 01074303 | TRỊNH THỊ MƠ           | 001301037153 | 26/07/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 16            | 15.5                | NV1            |
| 308 | 31007149 | NGÔ CẨM NGỌC           | 194656830    | 05/08/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.75         | 15.5                | NV7            |
| 309 | 22012281 | NGUYỄN THỊ NGUYỆT      | 033301003128 | 13/10/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 15.5          | 15.5                | NV1            |
| 310 | 14000455 | VŨ TUẤN PHƯƠNG         | 051112944    | 25/09/2001 | Nam       |      | 1    | C00            | 15.25         | 15.5                | NV3            |
| 311 | 29026364 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY | 187898206    | 03/07/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.75         | 15.5                | NV3            |
| 312 | 01037650 | NGUYỄN MINH TRÍ        | 001201035466 | 30/10/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 16            | 15.5                | NV2            |
| 313 | 01021564 | NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG     | 001201013780 | 20/11/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 16            | 15.5                | NV1            |
| 314 | 17005337 | TRẦN THỊ HẢI YẾN       | 022301000625 | 23/07/2001 | Nữ        |      | 1    | C00            | 15.25         | 15.5                | NV4            |
| 315 | 01022888 | DƯƠNG HẢI NAM          | 001201001154 | 09/02/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 15.4          | 15.4                | NV2            |
| 316 | 01054708 | BÙI THỊ ANH PHƯƠNG     | 001301022011 | 11/07/2001 | Nữ        |      | 2    | A00            | 15.15         | 15.4                | NV1            |
| 317 | 28014640 | LÊ THỊ LINH            | 038301018129 | 19/02/2001 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 13.08         | 15.33               | NV2            |
| 318 | 01042607 | NGUYỄN THẾ DƯƠNG       | 001201032341 | 09/07/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 15.5          | 15.25               | NV2            |
| 319 | 01042875 | ĐẶNG THỊ THU HIỀN      | 001301020180 | 19/02/2001 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 13            | 15.25               | NV2            |
| 320 | 25002487 | TRẦN HUY HOÀNG         | 036200008091 | 22/11/2000 | Nam       |      | 2    | C00            | 15.5          | 15.25               | NV1            |
| 321 | 01050879 | NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN | 001301029058 | 24/12/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.5          | 15.25               | NV4            |
| 322 | 26015247 | VÕ THỊ NGỌC LAN        | 034301005219 | 07/03/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 15.25         | 15.25               | NV1            |
| 323 | 01074312 | NGUYỄN THẢO MY         | 001301005459 | 10/08/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 15.75         | 15.25               | NV1            |
| 324 | 01062887 | LÊ THỊ NGUYỆT          | 001301029001 | 19/02/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.5          | 15.25               | NV1            |
| 325 | 03005735 | NGUYỄN VĂN QUYỀN       | 031200002890 | 09/01/2000 | Nam       |      | 3    | C00            | 15.75         | 15.25               | NV1            |
| 326 | 01038826 | ĐẶNG THỊ DIỄM QUỲNH    | 001301018694 | 22/12/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 15.75         | 15.25               | NV1            |
| 327 | 01053043 | TRỊNH ĐÌNH SƠN         | 001201022512 | 13/10/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 15.5          | 15.25               | NV1            |
| 328 | 22004248 | NGUYỄN THU THẢO        | 036301004495 | 05/03/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 15.25         | 15.25               | NV3            |
| 329 | 26010298 | TRẦN THỊ THU           | 034301004914 | 28/01/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 15.25         | 15.25               | NV2            |
| 330 | 24003119 | CHU ANH TOÀN           | 035201004975 | 15/10/2001 | Nam       |      | 2NT  | C00            | 15.25         | 15.25               | NV2            |
| 331 | 25001726 | TRẦN MẠNH TUÂN         | 036201004806 | 09/12/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 15.5          | 15.25               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên             | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTUT | KVUT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|-----------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 332 | 12004071 | NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆU | 091961593    | 12/12/2001 | Nữ        |      | 1    | C00            | 14.75         | 15                  | NV2            |
| 333 | 01034040 | NGÔ THỊ LỆ GIANG      | 001301019976 | 21/09/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.25         | 15                  | NV1            |
| 334 | 01042737 | NGUYỄN THỊ THÙY GIANG | 001301034018 | 12/02/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.25         | 15                  | NV3            |
| 335 | 01013329 | NGUYỄN THỊ THU HÀ     | 001301005535 | 17/05/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 15.5          | 15                  | NV1            |
| 336 | 13000369 | LÊ THU HẰNG           | 061089922    | 10/10/2001 | Nữ        |      | 1    | C00            | 14.75         | 15                  | NV1            |
| 337 | 05002178 | LÃ THỊ HỒNG           | 073554692    | 03/10/2001 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 12.75         | 15                  | NV1            |
| 338 | 01073591 | NGHIÊM THỊ HỒNG       | 001301019762 | 05/05/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 15.5          | 15                  | NV4            |
| 339 | 01020074 | HOÀNG DOÃN DUY HÙNG   | 001201020116 | 04/09/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 15.5          | 15                  | NV1            |
| 340 | 01060115 | NGUYỄN ĐỨC HUY        | 001201021829 | 17/02/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 15.25         | 15                  | NV1            |
| 341 | 05002191 | NGUYỄN THANH HUYỀN    | 073584699    | 08/10/2001 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 12.75         | 15                  | NV2            |
| 342 | 17012304 | NGUYỄN THỊ LAN        | 022301006371 | 11/10/2001 | Nữ        |      | 1    | C00            | 14.75         | 15                  | NV6            |
| 343 | 26001090 | NGUYỄN THỊ THÙY LINH  | 034301000460 | 31/03/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.25         | 15                  | NV2            |
| 344 | 02022576 | NGUYỄN TUYẾT LINH     | 001301009868 | 20/11/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 15.5          | 15                  | NV1            |
| 345 | 01003796 | NGO THANH NGÂN        | 001301003420 | 23/06/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 15.5          | 15                  | NV4            |
| 346 | 01048191 | CẦN THỊ BÍCH NGỌC     | 001301001631 | 08/04/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.25         | 15                  | NV1            |
| 347 | 01046787 | KIM THỊ NGỌC          | 001301024334 | 04/02/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15.25         | 15                  | NV1            |
| 348 | 01009279 | ĐỖ NHƯ TÀI            | 001201001844 | 28/02/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 15.5          | 15                  | NV1            |
| 349 | 18019387 | ĐỖ THỊ PHƯƠNG         | 122320638    | 03/10/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 14.7          | 14.95               | NV3            |
| 350 | 01016743 | BÙI THỊ QUỲNH ANH     | 036301001586 | 14/10/2001 | Nữ        |      | 3    | C00            | 15.25         | 14.75               | NV1            |
| 351 | 01063186 | ĐỖ LAN ANH            | 001301022050 | 14/02/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15            | 14.75               | NV2            |
| 352 | 28029298 | ĐẶNG THỊ NGỌC ÁNH     | 038301020572 | 18/03/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 14.75         | 14.75               | NV1            |
| 353 | 10001793 | NGHIÊM XUÂN CƯƠNG     | 082376783    | 16/08/2001 | Nam       | 01   | 1    | C00            | 12.5          | 14.75               | NV1            |
| 354 | 10006705 | HOÀNG THỊ HỒNG DIỆP   | 082354705    | 18/12/2001 | Nữ        | 01   | 1    | C00            | 12.5          | 14.75               | NV2            |
| 355 | 02056123 | NGUYỄN ĐỨC ĐỖ         | 079201024212 | 11/12/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 15.25         | 14.75               | NV1            |
| 356 | 26000918 | PHAN THỊ KHÁNH GIANG  | 034301004457 | 03/01/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15            | 14.75               | NV4            |
| 357 | 21005449 | BÙI THỊ HỒNG          | 030301003821 | 15/08/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 14.75         | 14.75               | NV5            |
| 358 | 12012587 | PHẠM QUANG HUY        | 091903139    | 25/04/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 15            | 14.75               | NV1            |
| 359 | 01047803 | NGUYỄN THỊ LIÊN       | 001301033998 | 14/09/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 15            | 14.75               | NV1            |
| 360 | 09001547 | MA QUANG LINH         | 071075065    | 27/09/2001 | Nam       | 01   | 1    | C00            | 12.5          | 14.75               | NV1            |
| 361 | 01044123 | ĐỖ THỊ HƯƠNG LY       | 001301023563 | 15/02/2001 | Nữ        |      | 1    | C00            | 14.5          | 14.75               | NV1            |
| 362 | 01029110 | NGUYỄN ĐỨC MẠNH       | 001201027070 | 16/11/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 15            | 14.75               | NV7            |



| STT | SBD      | Họ và Tên             | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|-----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 363 | 01067350 | NGÔ SỸ NGUYỄN         | 001201001148 | 20/04/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 15            | 14.75               | NV1            |
| 364 | 05000727 | VIÊN TRANG NHUNG      | 073553126    | 15/11/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 12.5          | 14.75               | NV3            |
| 365 | 01009364 | NGUYỄN QUANG THIỆP    | 017201000043 | 03/06/2001 | Nam       |       | 3     | C00            | 15.25         | 14.75               | NV4            |
| 366 | 28004181 | BÙI THỊ THU           | 038301016395 | 21/08/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 15            | 14.75               | NV1            |
| 367 | 23006839 | ĐẶNG THỊ THU TRANG    | 113786354    | 09/07/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 14.5          | 14.75               | NV3            |
| 368 | 01037593 | LÊ HUYỀN TRANG        | 001300014627 | 12/09/2000 | Nữ        |       | 3     | C00            | 15.25         | 14.75               | NV1            |
| 369 | 06000669 | ĐÀM THẾ ANH TUẤN      | 085917133    | 27/09/2000 | Nam       | 01    | 1     | C00            | 12.5          | 14.75               | NV4            |
| 370 | 28024172 | NGUYỄN THỊ TUYẾT      | 038301017243 | 10/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | A00            | 14.15         | 14.65               | NV5            |
| 371 | 14004097 | LÒ MAI ANH            | 051116004    | 10/02/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 12.25         | 14.5                | NV1            |
| 372 | 26007937 | NGUYỄN TIẾN ANH       | 034201003354 | 16/07/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 14.5          | 14.5                | NV3            |
| 373 | 01047408 | NGUYỄN XUÂN ANH       | 001201037601 | 11/04/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 14.75         | 14.5                | NV1            |
| 374 | 01047442 | BÙI NGỌC ÁNH          | 001301019535 | 08/03/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 12.25         | 14.5                | NV2            |
| 375 | 05000564 | LÃ THỊ HẰNG           | 073573435    | 29/01/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 14.25         | 14.5                | NV1            |
| 376 | 01073600 | NGUYỄN HỮU HÙNG       | 001201002781 | 02/02/2001 | Nam       |       | 3     | C00            | 15            | 14.5                | NV9            |
| 377 | 14001778 | QUẢNG THỊ LAN         | 051072689    | 29/09/2001 | Nữ        | 01    | 1     | C00            | 12.25         | 14.5                | NV2            |
| 378 | 01053937 | NGUYỄN THỊ THANH LỊCH | 001301022124 | 06/11/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 14.75         | 14.5                | NV3            |
| 379 | 01039766 | NGUYỄN MINH NGỌC      | 001301007390 | 12/07/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 15            | 14.5                | NV3            |
| 380 | 01036501 | NGUYỄN PHƯƠNG NGUYỄN  | 001301027950 | 08/09/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 14.75         | 14.5                | NV1            |
| 381 | 01015194 | TÔ LAN PHƯƠNG         | 095278223    | 13/08/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 15            | 14.5                | NV1            |
| 382 | 01054783 | VŨ MINH QUANG         | 001201022623 | 25/06/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 14.75         | 14.5                | NV1            |
| 383 | 25016507 | HOÀNG MẠNH TÂN        | 036201004729 | 20/07/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 14.5          | 14.5                | NV1            |
| 384 | 29005534 | TRƯƠNG ĐỨC THÀNH      | 187891043    | 02/08/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 14.5          | 14.5                | NV1            |
| 385 | 01018405 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO    | 001301013724 | 15/02/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 15            | 14.5                | NV5            |
| 386 | 25016556 | VŨ VĂN THU            | 036201001791 | 04/04/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 14.5          | 14.5                | NV1            |
| 387 | 01053638 | VƯƠNG CẨM TÚ          | 001301037440 | 25/12/2001 | Nữ        |       | 2     | C00            | 14.75         | 14.5                | NV1            |
| 388 | 14000691 | LÊ HẢI YẾN            | 051098097    | 14/06/2001 | Nữ        |       | 1     | C00            | 14.25         | 14.5                | NV1            |
| 389 | 01034827 | BÙI QUANG HIỆP        | 015201000071 | 20/09/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 14.1          | 14.35               | NV4            |
| 390 | 01006791 | LƯU NGỌC ANH          | 001301000920 | 02/01/2001 | Nữ        |       | 3     | C00            | 14.75         | 14.25               | NV2            |
| 391 | 01052662 | HOÀNG VĂN DƯƠNG       | 001201021493 | 01/07/2001 | Nam       |       | 2     | C00            | 14.5          | 14.25               | NV1            |
| 392 | 21008220 | NGUYỄN PHÚC GIANG     | 030201011105 | 18/01/2001 | Nam       |       | 2NT   | C00            | 14.25         | 14.25               | NV1            |
| 393 | 01014732 | TRẦN TIẾN HÙNG        | 001201017863 | 08/03/2001 | Nam       |       | 3     | C00            | 14.75         | 14.25               | NV3            |



| STT | SBD      | Họ và Tên          | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTƯT | KVƯT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|--------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 394 | 01050864 | ĐỖ THỊ NGỌC HUYỀN  | 001301037209 | 20/12/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 14.5          | 14.25               | NV4            |
| 395 | 01067134 | LÊ THỊ PHƯƠNG LINH | 001300035050 | 05/12/2000 | Nữ        |      | 2    | C00            | 14.5          | 14.25               | NV2            |
| 396 | 03014059 | HOÀNG THỊ MAI      | 031301010262 | 27/03/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 14.5          | 14.25               | NV1            |
| 397 | 28032732 | LÊ THỊ HIỀN        | 038301000872 | 09/04/2001 | Nữ        |      | 1    | D01            | 13.3          | 14.05               | NV3            |
| 398 | 10000042 | LÀNH TUẤN CAO      | 082376889    | 06/03/2001 | Nam       | 01   | 1    | C00            | 11.75         | 14                  | NV2            |
| 399 | 01052398 | NGUYỄN VĂN ĐĂNG    | 001201018559 | 14/08/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 14.25         | 14                  | NV1            |
| 400 | 12009123 | TRIỆU THỊ DIỆU     | 095306250    | 02/10/2001 | Nữ        |      | 2    | C00            | 14.25         | 14                  | NV2            |
| 401 | 26007312 | NGUYỄN THỊ DUYÊN   | 034301007323 | 29/11/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 14            | 14                  | NV2            |
| 402 | 01038458 | NGUYỄN MẠNH HIỀU   | 001201026407 | 02/12/2001 | Nam       |      | 3    | C00            | 14.5          | 14                  | NV3            |
| 403 | 01047802 | NGUYỄN ĐẮC LIÊN    | 001201035266 | 13/07/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 14.25         | 14                  | NV1            |
| 404 | 26011857 | NGÔ THỊ NGUYỆT     | 034301004218 | 03/02/2001 | Nữ        |      | 2NT  | C00            | 14            | 14                  | NV2            |
| 405 | 28002719 | PHẠM VIỆT SƠN      | 038201005696 | 30/08/2001 | Nam       |      | 2    | C00            | 14.25         | 14                  | NV1            |
| 406 | 28028553 | NGUYỄN THỊ TÂM     | 038301016714 | 01/12/2001 | Nữ        |      | 1    | C00            | 13.75         | 14                  | NV1            |
| 407 | 08002930 | GIẢNG NAM THẮNG    | 063550321    | 17/05/2001 | Nam       |      | 1    | C00            | 13.75         | 14                  | NV2            |

Danh sách này có 407 thí sinh./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



**TS. Hà Xuân Hùng**